

Bản án số: **47/2022/DS-PT**

Ngày 23/11/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương và ông Hồ Hữu Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLPT - DS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm 98/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2022/QĐ-PT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* Bị đơn: Anh Lưu Quang H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Bùi Văn H trình bày: Ngày 25/3/2021 ông có cho Anh Lưu Quang H (địa chỉ: Thôn 10, xã L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) lãi suất 20%/ tháng theo Giấy biên nhận ghi ngày 25/3/2021, thời hạn trả là khi nào ông cần lấy lại tiền gốc thì báo trước 10 ngày. Ngay sau khi nhận tiền vay, anh H đã trả cho ông tiền lãi 01 tháng từ 25/3/2021 đến 26/4/2021 là 300.000 đồng, sau đó thì anh H không trả gốc và lãi cho ông lần nào nữa mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu hoàn trả, anh H còn nói rằng không vay nợ gì của ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Lưu Quang H phải trả cho ông số tiền nợ gốc đã vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi 20%/năm theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân

sự (tạm tính đến ngày 25/7/2022 là 16 tháng là 5.300.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 25.300.000đ đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn - Ông Bùi Văn H đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận ngày 25/3/2021 với chữ viết, chữ ký trong Bản tự khai ngày 05/8/2022 của Anh Lưu Quang H nộp cho Tòa án thành phố Tuyên Quang. Tại Kết luận giám định số 1009/GĐ-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ viết “Lãi 300.000đ, 1 tháng. Đã trả 1 tháng 25/3/2021 - 26/4/2021 Người vay“, chữ ký , “Hà, chữ viết ghi tên “Lưu Quang Hà“ dưới mục “Người vay trên mẫu cần giám định là giấy biên nhận giữa Bùi Văn Hiền và Lưu Quang H lập ngày 25/3/2021 (ký hiệu A1) với chữ viết, chữ ký trong “Bản tự khai“ mang tên Lưu Quang H lập ngày 05/8/2022 (ký hiệu M1) là do cùng một người viết và ký.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ông Bùi Văn H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Đề nghị Anh Lưu Quang H phải hoàn trả số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*); về tiền lãi: yêu cầu anh H trả lãi 300.000đ/tháng (mức lãi suất nằm trong phạm vi quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự) theo thỏa thuận và đã được thực hiện 01 tháng thể hiện tại Giấy biên nhận ngày 25/3/2021 giữa ông và Anh Lưu Quang H, thời gian tính lãi từ ngày 27/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án 14/9/2022 là 16 tháng 18 ngày = 4.980.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 20.000.000đ + 4.980.000đ = 24. 980.000đ (*Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bị đơn Anh Lưu Quang H trình bày: Anh nhất trí, không có ý kiến gì về Kết luận giám định số 1009/GĐ-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên anh vẫn khẳng định không vay mượn tiền, không viết giấy vay nợ với ông H mà cho rằng chữ ký chữ viết ở phần phía dưới giấy biên nhận lập ngày 25/3/2021 có thể là trước đây bố anh có nhờ anh ký hộ việc gì đó trong trường hợp nào đó và vào thời gian nào đó anh không nhớ nên anh không nhất trí trả tiền cho ông H.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST, ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 147, 161, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Văn H.

- Buộc Anh Lưu Quang H phải trả cho Ông Bùi Văn H tổng số tiền 25.544.437 đồng (*Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 5.544.437 đồng tiền lãi (tính đến ngày 14/9/2022).

- Buộc Anh Lưu Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Bùi Văn H số tiền chi phí tố tụng về việc giám định chữ viết, chữ ký là 2.850.000đ (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/9/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Anh Lưu Quang H có nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST, ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và xuất trình 01 giấy biên nhận bản phô tô ghi ngày 25/03/2021 có gạch chéo ở giữa, ghi người vay Lưu Quang Hà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Lưu Quang H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh, bác yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Văn H. Ông Bùi Văn H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn Anh Lưu Quang H là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST, ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Về án phí: Đương sự kháng cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 23/9/2022, bị đơn Anh Lưu Quang H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST, ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Đơn kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án:

Về nội dung kháng cáo của Anh Lưu Quang H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Văn H, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Bùi Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Lưu Quang H hoàn trả số tiền nợ gốc đã vay là 20.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 25/3/2021 và trả lãi 300.000đ/tháng theo như thỏa thuận và trên thực tế đã được hai bên thực hiện trả, nhận lãi 01 tháng từ ngày 25/3/2021 đến 26/4/2021 thể hiện tại Giấy biên nhận ngày 25/3/2021; thời gian

tính lãi từ ngày 27/4/2021 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm vụ án 14/9/2022 là 16 tháng 18 ngày = 4.980.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 20.000.000đ + 4.980.000đ = 24.980.000đ (*Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ông Bùi Văn H nộp 01 bản chính giấy biên nhận thể hiện nội dung: Ngày 25/3/2021, Ông Bùi Văn H cho Anh Lưu Quang H vay số tiền là 20.000.000 đồng, khi nào cần gốc báo trước 10 ngày. Lãi 300.000 đồng/ 1 tháng, đã trả 1 tháng 25/3/2021 - 26/4/2021. Giấy biên nhận tiền ghi ký tên người vay Lưu Quang Hà. Ông Bùi Văn H xác định anh H đã trả lãi được 1 lần ngay sau khi vay tiền là 300.000 đồng, do sau đó anh H không trả tiền lãi theo thoả thuận nên ông đã đòi cả tiền gốc và lãi, tuy nhiên ông đòi nhiều lần nhưng anh H đều nói là không vay tiền của ông nên không trả.

Tại Kết luận giám định số 1009/GĐ-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ viết “Lãi 300.000đ, 1 tháng. Đã trả 1 tháng 25/3/2021 - 26/4/2021 Người vay”, chữ ký “Hà”, chữ viết ghi tên “Lưu Quang Hà” dưới mục “Người vay” trên mẫu cần giám định là giấy biên nhận giữa Bùi Văn Hiền và Lưu Quang H lập ngày 25/3/2021 (ký hiệu A1) với chữ viết, chữ ký trong “Bản tự khai” mang tên “Lưu Quang Hà” lập ngày 05/8/2022 (ký hiệu M1) là do cùng một người viết và ký.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Anh Lưu Quang H phải trả cho Ông Bùi Văn H tổng số tiền 24.980.000đ (*Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.980.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 14/9/2022) và buộc Anh Lưu Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Bùi Văn H số tiền chi phí tố tụng về việc giám định chữ viết, chữ ký là 2.850.000đ (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Theo đơn kháng cáo Anh Lưu Quang H trình bày trước kia gia đình anh có thuê Ông Bùi Văn H sang tên sổ đỏ của bố mẹ anh sang cho anh. Bố anh có đồng ý cho ông H số tiền là 20.000.000 đồng và có nhờ anh ký giấy biên nhận số tiền trên. Số tiền đó trong quá trình làm thủ tục sang tên sổ đỏ xong gia đình anh đã hoàn cho ông H số tiền là 20.000.000 đồng và đã lấy giấy biên nhận về gạch đi. Nên anh nộp đã nộp tài liệu, chứng cứ bổ sung: 01 bản phô tô giấy biên nhận ghi ngày 25/03/2021 có gạch chéo ở giữa, ghi người vay Lưu Quang H cùng đơn kháng cáo. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không xuất trình được bản gốc của giấy vay tiền nêu trên nên tài liệu này không chứng minh được việc anh H đã trả số tiền nợ 20.000.000 đồng cho ông H. Tại cấp phúc thẩm anh H không xuất trình thêm được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của Anh Lưu Quang H là không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lưu Quang phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Anh Lưu Quang H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Văn H.

- Buộc Anh Lưu Quang H trả số tiền gốc 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và 4.980.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 14/9/2022).

- Buộc Anh Lưu Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Bùi Văn H số tiền chi phí tố tụng về việc giám định chữ viết, chữ ký 2.850.000đ (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Lưu Quang H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000445, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lưu Quang H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/11/2022).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Văn phòng TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

